

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **186**/2019/DS – ST

Ngày: 20-6-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hai

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2019/TLST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1118/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2019;

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Phước A, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 67/3 ấp An Hội A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1985. Địa chỉ: 4/1 ấp An Điền, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Phước A trình bày:

Vào năm 2015 anh Phan Văn Ph có đến cửa hàng thức ăn thủy sản Đại lý Tám Th do anh làm chủ để mua thức ăn cho tôm, mua nhiều lần, khi mua hai bên giao kết khi nào anh Ph thu hoạch tôm sẽ trả tiền thức ăn cho anh. Tính đến ngày 19/8/2015 anh Ph còn nợ anh số tiền là 193.851.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng). Sau đó, anh Ph có mua thêm thức ăn tại Đại lý của anh với số tiền 63.531.000 đồng (Sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng) để nuôi thêm vụ mới. Ngày 22/11/2015 anh Ph có trả cho anh 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), ngay trong ngày này anh Ph có ký tên vào giấy có nợ anh số tiền 227.382.000 đồng. Như vậy, hiện nay anh Ph còn nợ anh

tổng số tiền là 227.382.000 đồng anh có nhiều lần yêu cầu anh Ph trả nợ cho anh nhưng anh Ph không có thiện chí trả.

Tại Tòa anh yêu cầu anh Ph phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 227.382.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng) trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn Ph trình bày:

Trong năm 2015 anh có đến Đại lý Tám Th của anh Lê Phước A mua thức ăn cho tôm nhiều lần, hình thức mua bán như anh A trình bày. Đến ngày 19/8/2015, sau khi tổng kết anh còn nợ anh A số tiền 193.851.000 đồng. Sau đó anh có mua thêm thức ăn cho tôm với số tiền 63.531.000 đồng và có trả cho anh A số tiền 30.000.000 đồng như anh A trình bày. Ngày 22/11/2015 anh có ký tên vào biên nhận có nội dung anh có nợ anh A số tiền 227.382.000 đồng. Trước đây, trong những lần hòa giải và trong bản tự khai anh chỉ thừa nhận còn nợ anh A số tiền 193.851.000 đồng nhưng sau khi nhớ lại thì anh còn nợ anh A 02 khoản tiền là 227.382.000 đồng.

Nay anh đồng ý trả cho anh A số tiền nợ 227.382.000 đồng nhưng do hiện nay anh không có khả năng trả một lần theo yêu cầu của anh A và anh cũng không thể hứa hẹn thời gian nào anh trả cho anh A số tiền trên, khi nào anh nuôi tôm có thì anh sẽ trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Lê Phước A vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn Ph có nơi cư trú tại ấp An Điền, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Phước A, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Lê Phước A với anh Phan Văn Ph được giao kết trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự phù hợp với Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh A và anh Ph thống nhất trong năm 2015 anh Ph có mua thức ăn nuôi tôm tại Đại lý Tám Th của anh A và khi mua bán với nhau hai bên có thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm thì anh Ph sẽ trả tiền mua thức ăn cho anh A. Tính đến ngày 22/11/2015 anh Ph còn nợ anh A số tiền 227.382.000

đồng. Anh Ph đồng ý trả cho anh A số tiền trên nhưng không hứa hẹn thời gian và cách thức trả nợ.

[3] Chứng cứ anh Lê Phước A cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là một tờ giấy có nội dung “...Tôi tên Phan V Phụ có thiếu Đại lý Tám Th số tiền là 227.382.000...” và chứng cứ này được anh Ph thừa nhận. Do đó, anh A yêu cầu anh Ph phải trả cho anh A số tiền 227.382.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Anh Phan Văn Ph có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phước A. Buộc anh Phan Văn Ph phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phước A số tiền 227.382.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn Ph phải có nghĩa vụ nộp số tiền 11.369.100 đồng (Mười một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn một trăm đồng).

Anh Lê Phước A được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.684.550 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm năm chục đồng) theo biên lai thu số 0021632 ngày 11/01/2019.

3. Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Hồng Vân